

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2019/HS-PT

Ngày 31 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung.

Ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa : Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2019/TLPT-HS ngày 22/4/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 1978 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Đ (đã chết) và con bà Bùi Thị Y, sinh năm 1945. Bị cáo có chồng là Bùi Văn T (đã chết) và 01 con sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Bà Quách Thị S - Sinh năm 1949 (Chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Bùi Văn T1 và bà Bùi Thị T2. cùng địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2: Ông Bùi Văn T1; (Đều vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 39 L T K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Hà Minh T; địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 17/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị H - sinh năm 1978, trú tại thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 49M8 - 6174, có dung tích 107cm³, chở bà Quách Thị S, sinh năm 1949, trú cùng thôn đi ra nhà mẹ của bị cáo ở Buôn K, xã C chơi. Khi tới đoạn đường liên thôn thuộc buôn D, xã D, huyện K, do không tập trung quan sát, không làm chủ tốc độ và tay lái nên bị cáo đã điều khiển xe chạy về phía đường bên trái theo hướng đi, lao xuống lề đường và đâm vào hố cà phê bên cạnh đường làm cả hai cùng ngã xuống đất. Hậu quả làm bà Quách Thị S bị thương nặng phải đi cấp cứu tại bệnh viện tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 20/8/2018 thì tử vong.

Tại bản kết luận pháp y về tử thi số 332/PY - T.Th ngày 15/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Quách Thị S là do choáng chấn thương/TNGT.

Biên bản thực nghiệm điều tra kèm sơ đồ thực nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường bê tông liên thôn thuộc buôn D, xã D có mặt đường bằng phẳng, lòng đường rộng 3m, hai bên lề đường là đất. Lấy cống thoát nước qua đường gần khu vực xảy ra tai nạn làm mốc chuẩn, lấy mép đường bên phản hướng đi từ UBND xã C đi vào thôn E làm mép đường chuẩn, xe moto biển số 49M8 - 6174 ký hiệu là (1), cống thoát nước ký hiệu là (2). Từ mép cống (2) đến mép đường chuẩn có khoảng cách là 01 m, bề ngang cống dài 2m. Tiến hành cho Nguyễn Thị H thực hiện lại quá trình điều khiển xe mô tô (1) tới khu vực xảy ra tai nạn, sau đó xe mô tô (1) bị ngã đổ vào rãnh cà phê bên mép lề đường chuẩn:

- Xe (1) đầu xe quay về hướng UBND xã C, đuôi xe quay về hướng thôn E;
- Đo từ tâm trục trước xe (1) vào tới mép đường chuẩn là 2m70, đo từ tâm trục sau xe (1) vào tới mép đường chuẩn là 2m40;
- Đo từ tâm trục sau xe (1) đến đầu mép cống (2) (mép phía bên mép đường chuẩn, đầu giáp xe (1)) có khoảng cách là 6m50.

Dấu vết để lại trên xe mô tô biển kiểm soát 49M8 - 6174: Đầu tay lái bên trái có vết trầy xước cao su và kim loại, kích thước 2,5cm X 2,5cm; đèn bên trái bị vỡ kích thước 9cm X 3,5cm.

Vật chứng thu giữ được: 01 xe moto nhãn hiệu Pluza, màu sơn đen xám, dung tích 107cm³, biển kiểm soát 49M8 – 6174; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số seri 013774 cấp ngày 20/4/2009 do ông Phạm Thanh H1 (địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng) đứng tên chủ sở hữu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị H phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2019 bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải tập trung cải tạo là không cần thiết. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo khó khăn chồng chết, bố chết, mẹ già, con còn nhỏ, bị cáo sinh sống tại vùng sâu, vùng xa vùng kinh tế khó khăn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357

BLTTHS chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo khó khăn chồng chết, bố chết, mẹ già, con còn nhỏ, bị cáo sinh sống tại vùng sâu, vùng xa vùng kinh tế khó khăn. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 17/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị H, mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 49M8 - 6174, có dung tích 107cm³, chở bà Quách Thị S đi từ thôn E, xã C đến Buôn K, xã C. Khi tới đoạn đường liên thôn thuộc buôn D, xã D, huyện K, do không tập trung quan sát, không làm chủ tốc độ và tay lái nên bị cáo đã điều khiển xe chạy về phía đường bên trái theo hướng đi, lao xuống lề đường và đâm vào hố cả phê bên cạnh đường làm cả hai cùng ngã xuống đất. Hậu quả làm Bà Quách Thị S phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 20/8/2018 thì tử vong. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H thấy rằng: Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải tập trung cải tạo là không cần thiết. Bởi lẽ, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự như đã bồi thường cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại đề nghị không truy tố đối với bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo quá khó khăn chồng chết, bố chết, mẹ già, con còn nhỏ, bị cáo sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo là phụ nữ, là người dân tộc thiểu số, là hộ nghèo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, HĐXX phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Krông Bông;
- Công an H. Krông Bông;
- Chi cục THADS H. K;
- UBND xã C, huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân